

Số: 2091 /QĐ-BNN-TCCB

Hà Nội, ngày 26 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**V/v công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả tác dụng cấp Toàn quốc,
cấp Bộ của Sáng kiến, Đề tài nghiên cứu khoa học**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 105/2022/NĐ-CP ngày 22/12/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 08/2018/TT-BNNPTNT ngày 06/8/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Biên bản Hội đồng Sáng kiến Bộ ngày 19/5/2023;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận:

- Phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp Toàn quốc đối với 05 sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học của 02 cá nhân;

- Phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp Bộ đối với 210 sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học của 176 cá nhân và nhóm tác giả;

(có danh sách kèm theo).

Điều 2. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ và các cá nhân, nhóm tác giả có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thành viên HĐSK Bộ;
- Lưu: VT, TCCB. (10b)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Quốc Trị

DANH SÁCH

Các tác giả có sáng kiến/ đề tài nghiên cứu khoa học được công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp toàn quốc, cấp Bộ năm 2023

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNN-TCCB ngày tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TT	Tên, chức vụ, đơn vị công tác	Tên sáng kiến
I	PHẠM VI ẢNH HƯỞNG, HIỆU QUẢ TÁC DỤNG CẤP TOÀN QUỐC	
1.	Ông Phùng Đức Tiến , Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1. Các giải pháp phát triển chăn nuôi giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2045
		2. Các giải pháp phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045
		3. Các giải pháp kiểm soát được bệnh Đại trên đàn chó, mèo nuôi và phần đầu không có người tử vong vì bệnh Đại vào năm 2030, góp phần bảo vệ sức khỏe người dân và cộng đồng.
		4. Các giải pháp phát triển nuôi trồng thủy sản giai đoạn 2021 - 2030
2.	Bà Đinh Thị Tiểu Oanh , Trưởng Bộ môn Cây công nghiệp, Viện Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm nghiệp Tây Nguyên, Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp Việt Nam	Tác giả chính của Nhóm giải pháp tái canh cà phê và thích ứng biến đổi khí hậu: (1) Quy trình kỹ thuật ghép cải tạo cà phê vối; (2) Ứng dụng một số kỹ thuật mới trong Quy trình trồng và chăm sóc vườn nhân chồi cà phê vối; (3) Nghiên cứu chọn tạo Giống cà phê vối Xanh Lùn và cà phê Dây(4) Giải pháp chọn tạo giống Cà phê vối chịu hạn phục vụ trồng tái canh cà phê thích ứng biến đổi khí hậu.
II	PHẠM VI ẢNH HƯỞNG, HIỆU QUẢ TÁC DỤNG CẤP BỘ	
1.	Ông Lê Văn Thành , Chánh Văn phòng Bộ	Chỉ đạo xây dựng Phương án đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT.
2.	Ông Lê Viết Bình , Phó Chánh Văn phòng Bộ	Chủ trì xây dựng và trình Bộ phê duyệt “Phương án sắp xếp các cơ sở nhà, đất thuộc Bộ tại TP. Hồ Chí Minh và bố trí các đơn vị HCSN thuộc Bộ về làm việc tại Trụ sở Cơ quan Bộ ở 135 Pasteur, P. Võ Thị Sáu, quận 3, TP. HCM”
3.	- Ông Đặng Duy Hiên , Phó Chánh Văn phòng Bộ	Tham gia chính nội dung xây dựng “Kiến trúc Chính phủ điện tử” của Bộ Nông nghiệp

	- Bà Lê Thị Nga, Phó Trưởng phòng, Phòng Tin học, Văn phòng Bộ	và Phát triển nông thôn, phiên bản 2.0
4.	Ông Nguyễn Xuân Chinh, Phó Chánh Văn phòng Bộ	Tham mưu, đề xuất và tổ chức đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp truyền thông theo Nghị quyết 19 của Đảng và Chiến lược 150 của Chính phủ về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.
5.	Ông Phan Thành Công, Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Tuyên giáo Đảng ủy Bộ	Tham mưu ban hành và triển khai thực hiện: Nghị quyết số 08 - NQ/ĐU ngày 08/7/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác xây dựng văn hóa công vụ trong Đảng bộ Bộ Nông nghiệp và PTNT
6.	Ông Phạm Văn Dương, Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tổ chức Đảng ủy Bộ	Chủ trì tham mưu xây dựng Nghị quyết số 02-NQ/ĐU ngày 11/01/2021 của BCH Đảng bộ Bộ về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong Đảng bộ Bộ; Hướng dẫn số 09-HD/ĐU ngày 11/01/2021 của Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ về về trình tự, nội dung, tiêu chí và biểu điểm đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ trong Đảng bộ Bộ.
7.	Ông Đào Văn Thanh, Phó Chánh Thanh tra, Thanh tra	Xây dựng, góp ý một số nội dung tại Luật Thanh tra sửa đổi (Thành viên Tổ biên tập, xây dựng dự án Luật Thanh tra sửa đổi)
8.	Bà Nguyễn Thị Nga, Phó Trưởng phòng, Phòng Thanh tra Chuyên ngành 1, Thanh tra Bộ	Tham gia chính soạn thảo khung chương trình và biên soạn tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (02 chuyên đề).
9.	- Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy, Vụ trưởng, - Ông Trần Tuấn Quỳnh, Phó trưởng phòng , Phòng Kế hoạch - Tổng hợp, Vụ Khoa học công nghệ và Môi trường	Tham mưu xây dựng Đề án phát triển công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp đến năm 2030
10.	Ông Nguyễn Xuân Dương, Chuyên viên Phòng Kế hoạch - Tổng hợp, Vụ Khoa học công nghệ và Môi trường	Tham gia chính xây dựng Thông tư hướng dẫn một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và PTNT
11.	Ông Nguyễn Tuấn Anh, Trưởng Phòng Công nghệ, Vụ Khoa học công nghệ và Môi trường	Tham mưu xây dựng Kế hoạch thực hiện đề án 1322/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Hỗ trợ doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp nâng cao năng xuất, chất lượng sản phẩm hàng hóa nông nghiệp chủ lực giai đoạn 2021-2030

12.	- Bà Đàm Thị Thanh Xuân, Chuyên viên chính, - Ông Nguyễn Quang Huy, Chuyên viên chính, Vụ Pháp chế	Tham mưu xây dựng Quy trình, nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành; kiểm tra, xử lý; rà soát, hệ thống hóa; hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
13.	Bà Ngô Thị Tuyết, Phó Vụ trưởng Vụ Pháp chế	Chỉ đạo xây dựng “Thông tư về giám định tư pháp trong lĩnh vực nông nghiệp” thay thế cho Thông tư số 49/2014/TT-BNNPTNT.
14.	Bà Nguyễn Thị Thu Hương, Chuyên viên chính Vụ Pháp chế	Tham mưu xây dựng “Thông tư bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành, liên tịch ban hành”.
15.	Ông Nguyễn Tiến Hưng, Chuyên viên chính, Vụ Pháp chế	Tham mưu xây dựng nội dung Thông tư quy định về xây dựng, ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật sản phẩm, dịch vụ công do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý.
16.	Bà Đinh Thị Thanh Huyền, Phó trưởng Phòng Hội nhập và Đầu tư, Vụ Hợp tác quốc tế	Tham mưu: (1) Tổ chức Diễn đàn xúc tiến thương mại và thu hút đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp trong khuôn khổ Hội chợ Gulfood và tổ chức Tuần lễ Nông sản Việt Nam (18-24/2/2022) tại Nhà Triển lãm Việt Nam EXPO 2020 Dubai, tại UAE. (2) Xây dựng, hoàn thiện và báo cáo Lãnh đạo Bộ trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch Tổng thể ASEAN về Phát triển nông thôn. (3) Trình phương án đàm phán điều chỉnh và mở rộng danh mục gạo thơm hưởng TRQ (thuế suất 0%) khi xuất khẩu vào thị trường EU theo Hiệp định EVFTA.
17.	Ông Đinh Phạm Hiền, Chuyên viên Phòng Hội nhập & Đầu tư, Vụ Hợp tác quốc tế	Tham mưu (1) Bản Ghi nhớ giữa Chính phủ các nước thành viên của Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á và Chính phủ nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa về tăng cường hợp tác trong lĩnh vực an toàn thực phẩm và Kiểm dịch động thực vật (SPS). (2) Bản Tuyên bố chung ASEAN-Trung Quốc về Hợp tác an ninh lương thực. (3) Bản Ghi nhớ hợp tác giữa Đối tác phát triển nông nghiệp bền vững Việt Nam (PSAV) và Tổ chức Tăng trưởng châu Á (Grow Asia). (4) Bản Ghi nhớ hợp tác giữa Đối tác phát triển nông nghiệp bền vững Việt Nam (PSAV) và Công ty TNHH Syngenta tại Việt Nam về Hợp tác công tư thúc đẩy phát triển nông nghiệp bền vững.
18.	Bà Trần Diễm Lan, Phó Trưởng Phòng Hợp tác Song phương, Vụ	Tham mưu (1) Ký kết “Thỏa thuận tài trợ với USAID cho dự án Nông nghiệp thích ứng

	Hợp tác quốc tế	với Biến đổi khí hậu trong khu vực Đồng bằng sông Cửu Long” (2) Tổ chức Nhóm công tác về Biến đổi khí hậu (3) Ký kết Bản tuyên bố là đối tác chiến lược với Trung tâm quốc tế giảm thiểu sử dụng kháng sinh và kháng kháng sinh Đan Mạch.
19.	Bà Vũ Thị Phượng, Chuyên viên chính Phòng Hợp tác Đa phương, Vụ Hợp tác quốc tế	Hỗ trợ các Bên gia hạn thành công Dự án WB9
20.	Bà Phạm Thị Hồng Hạnh, Trưởng Phòng Hội nhập và Đầu tư, Vụ Hợp tác quốc tế	Tham mưu: (1) Xử lý rào cản thương mại với ngành đồ gỗ xuất khẩu Việt Nam. (2) Đàm phán với Hoa Kỳ về thuế chống bán phá giá đối với mật ong của VN (3) Thiết lập mạng lưới đại diện nông nghiệp tại nước ngoài.
21.	Bà Nguyễn Thùy Linh, Chuyên viên Phòng Hội nhập Đầu tư, Vụ Hợp tác quốc tế	1. Tham mưu: (1) Phương án lồng ghép các nội dung liên quan đến hội nhập kinh tế ngành nông nghiệp, thủy sản, lâm sản trong khuôn khổ Đề án FTA Index. (2) Đàm phán Hiệp định Trợ cấp thủy sản tại WTO (3) Lồng ghép nội dung Chống khai thác IUU và các vấn đề an ninh trên biển cho ngư dân trong khuôn khổ Diễn đàn an ninh khu vực Đông Nam Á (ARF)
22.	Bà Cao Hoàng Ngọc Tú, Chuyên viên Phòng Hợp tác Song phương, Vụ Hợp tác quốc tế	Tham mưu, xây dựng: (1) Huy động nguồn lực cho Dự án hỗ trợ nghiên cứu về chuyển đổi số ngành nông nghiệp vùng Đồng bằng sông Cửu Long phục vụ phát triển nông nghiệp bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu. (2) Xây dựng Bản ghi nhớ hợp tác giữa Bộ Nông nghiệp và PTNT Việt Nam và Bộ Nông nghiệp thực phẩm Gabon.
23.	Bà Nguyễn Thị Phương Thanh, Chuyên viên Phòng Hợp tác Song phương, Vụ Hợp tác quốc tế	Tham mưu, xây dựng (1) Bản ghi nhớ giữa Bộ Nông nghiệp và PTNT Việt Nam và Bộ Môi trường, Thực phẩm và Các vấn đề nông thôn Vương quốc Anh (2) Kế hoạch hành động giữa Bộ Nông nghiệp và PTNT Việt Nam và Bộ Nông nghiệp, Thực phẩm và Biển Ai-len (3) Bản ghi nhớ giữa Bộ Nông nghiệp và PTNT Việt Nam và Bộ Nông nghiệp, Thực phẩm và Phát triển nông thôn Hàn Quốc.
24.	Bà Vũ Thanh Hà, Chuyên viên Phòng Hợp tác Đa phương, Vụ Hợp tác quốc tế	Tham mưu, xây dựng các Khung chương trình hợp tác giữa Bộ với nhóm các tổ chức nông nghiệp quốc tế CGIAR, IRRI, IWRM, TFnet
25.	Ông Đặng Quang Huy, Chuyên viên chính, Phòng Hợp tác song	Tham mưu Đàm phán với đối tác Nhật Bản, thúc đẩy mở cửa thị trường quả nhãn tươi của

	phương, Vụ Hợp tác quốc tế	Việt Nam sang Nhật Bản.
26.	Bà Bùi Mỹ Bình, Phó Trưởng Phòng Hợp tác Đa phương, Vụ Hợp tác quốc tế	Tham mưu: (1) Huy động vốn cho ngành lâm nghiệp thông qua cơ chế chi trả giảm phát thải (2) Thúc đẩy đầu tư của tư nhân vào nông nghiệp các bon thấp và ứng phó với biến đổi khí hậu
27.	Bà Nguyễn Thị Nguyệt Minh, Chuyên viên Phòng Điều ước quốc tế và Tổng hợp.	Tham mưu: (1) Hướng dẫn các cơ quan trực thuộc Bộ tuân thủ việc thực hiện quản lý và sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài (2) Xây dựng quy trình thủ tục gia hạn thị thực cho khách nước ngoài theo tiêu chuẩn ISO của Bộ Nông nghiệp và PTNT. (3) Thủ tục nhập cảnh thông qua điện tử thủ tục Đoàn vào
28.	Ông Nguyễn Đỗ Anh Tuấn, Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế	1. Chủ trì: Tổ chức các Hội nghị kết nối doanh nghiệp đầu tư nước ngoài bao gồm: Diễn đàn Nông nghiệp sinh thái: Giải pháp giảm phát thải và phát triển nông nghiệp bền vững; Diễn đàn PSAV thường niên - Xây dựng một nền nông nghiệp xanh và gia tăng giá trị 2. Chỉ đạo xử lý rào cản thương mại với ngành đồ gỗ xuất khẩu Việt Nam và Đàm phán với Hoa Kỳ về thuế chống bán phá giá đối với mật ong của VN 3. Chỉ đạo xây dựng Đề án Trung tâm kết nối đổi mới sáng tạo LTTP và KHHĐ xây dựng hệ thống LTTP minh bạch – trách nhiệm – bền vững vùng Đông Nam Á nhằm thu hút nguồn viện trợ và hỗ trợ của các đối tác quốc tế, xây dựng hình ảnh cho ngành nông nghiệp Việt Nam.
29.	Bà Vũ Hồng Anh, Phó Phòng Điều ước quốc tế và Tổng hợp, Vụ Hợp tác quốc tế	Tham mưu tổ chức: (1) Diễn đàn vai trò của khu vực tư nhân đối với giảm phát thải khí nhà kính trong nông nghiệp và hệ thống thực phẩm ở Việt Nam (Phối hợp với IFC); (2) Diễn đàn chuyển đổi hệ thống lương thực, thực phẩm miền núi phía Bắc gắn với chiến lược phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững (FAO); (3) Diễn đàn hợp tác/đồng quản lý tài nguyên thiên nhiên trong bối cảnh biến đổi khí hậu (UNDP); (4) Diễn đàn tăng cường áp dụng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo để thúc đẩy phát triển nông nghiệp bền vững, giảm phát thải, ứng phó với biến đổi khí hậu.
30.	Ông Vũ Việt Hà, Chuyên viên,	Tham mưu xây dựng Bộ tài liệu tập huấn

	Vụ Kế hoạch	nâng cao năng lực Xúc tiến đầu tư của Bộ Nông nghiệp và PTNT
31.	Ông Trần Gia Long, Phó Vụ trưởng Vụ Kế hoạch	Tham mưu xây dựng nội dung nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về NN, ND, NT đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.
32.	Ông Nguyễn Văn Việt, Vụ trưởng, Vụ Kế hoạch	Chủ trì tham mưu xây dựng Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050
33.	- Ông Trần Gia Long, Phó Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Bà Nguyễn Hoàng Linh, Chuyên viên chính, Vụ Kế hoạch	Tham mưu Chương trình hành động của Bộ thực hiện Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050
34.	- Ông Trần Gia Long, Phó Vụ trưởng Vụ Kế hoạch. - Bà Nguyễn Hoàng Linh, Chuyên viên chính, Vụ Kế hoạch. - Ông Trần Công Thắng, Viện trưởng Viện Chính sách và Chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn	Tham mưu xây dựng Bộ Chỉ tiêu giám sát thực hiện Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050
35.	- Bà Nguyễn Hoàng Linh, Chuyên viên chính, Vụ Kế hoạch - Bà Phan Thúy Hằng, Chuyên viên chính, Vụ Kế hoạch	Tham mưu xây dựng báo cáo Tổng kết của Bộ Nông nghiệp và PTNT về thực hiện Nghị quyết số 54-NQ/TW ngày 14/9/2005 của Bộ Chính trị khóa IX
36.	- Ông Nguyễn Tất Đại, Phó Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Ông Lê Minh Bá, Chuyên viên Vụ Kế hoạch	Tham mưu xây dựng Kế hoạch hành động của Bộ Nông nghiệp và PTNT thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030
37.	- Ông Nguyễn Tất Đại, Phó Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Ông Lê Minh Bá, Chuyên viên, Vụ Kế hoạch	Xây dựng hoàn thiện báo cáo Tổng kết của Bộ Nông nghiệp và PTNT về thực hiện Nghị Quyết 37-NQ/TW của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ
38.	Ông Lê Minh Bá, Chuyên viên Vụ Kế hoạch	Nâng cấp, cải tiến cơ sở dữ liệu quản lý các dự án đầu tư công của Bộ để thực hiện việc đăng ký, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công hàng năm theo hình thức trực tuyến
39.	Ông Phạm Đức Luận, Cục trưởng Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai	Tổ trưởng Tổ biên tập xây dựng Thông tư định mức kinh tế, kỹ thuật lập quy hoạch phòng, chống lũ của tuyến sông có đê và quy hoạch đê điều.
40.	- Ông Vũ Xuân Thành, Phó Cục	Nghiên cứu, đề xuất điều chỉnh, bổ sung Bộ

	trưởng; - Ông Lê Việt Hùng, Phó Trưởng phòng, Phòng Kiểm soát an toàn thiên tai; - Ông Cấn Đình Thư, Chuyên viên Phòng Kiểm soát an toàn thiên tai; Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai	chỉ số đánh giá công tác phòng chống thiên tai cấp tỉnh
41.	- Ông Nguyễn Văn Tiến, Phó Cục trưởng; - Bà Trương Thị Liên, Chuyên viên Phòng Thanh tra, Pháp chế; - Ông Trần Công Tuyên, Trưởng phòng, Phòng Quản lý đê điều; Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai	Tham mưu, đề xuất xây dựng các quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, biện pháp khắc phục hậu quả, thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính và thủ tục xử phạt đối với những hành vi vi phạm về đê điều và Phòng, chống thiên tai
42.	- Ông Tăng Quốc Chính, Trưởng phòng, Phòng Kiểm soát an toàn thiên tai; - Ông Đặng Văn Đăng, Chuyên viên Phòng Kiểm soát an toàn thiên tai; - Bà Đặng Thị Hương, Chuyên viên Phòng Điều hành ứng phó thiên tai; Cục Quản lý đê điều và Phòng chống thiên tai	Đề xuất xây dựng Kế hoạch phòng, chống thiên tai quốc gia đến năm 2025.
43.	Ông Nguyễn Huỳnh Quang, Phó trưởng phòng, Phòng Quản lý thiên tai cộng đồng	Đề xuất một số giải pháp nâng cao nhận thức cộng đồng đối với công tác phòng ngừa, giảm thiểu rủi ro thiên tai.
44.	Ông Nguyễn Văn Hải, Trưởng phòng, Phòng Điều hành ứng phó thiên tai, Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai	Đề xuất một số giải pháp tăng cường công tác phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn
45.	Bà Hoàng Lan Anh, Phụ trách kế toán, Văn phòng Cục, Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai	Đề xuất nội dung quy định về trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong việc quản lý vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai.
46.	Ông Nguyễn Đức Quang, Trưởng phòng, Phòng Quản lý công trình Phòng, chống thiên tai, Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai	Tham gia chính Đề tài: Đề xuất xây dựng cơ chế chính sách huy động nguồn lực xã hội để chủ động phòng, chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu phục vụ xây dựng nông thôn mới bền vững.
47.	Ông Lê Minh Nhật, Trưởng phòng, Phòng Quản lý công trình	1. Đề xuất một số giải pháp để nâng cao năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu của hợp tác

	Phòng, chống thiên tai, Cục Quản lý đề điều và Phòng, chống thiên tai	xã nông nghiệp vùng Đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2021-2025.
		2. Đề xuất một số nhiệm vụ, giải pháp hoàn thiện hệ thống kế hoạch quốc gia ứng phó các loại hình sự cố thiên tai, thảm họa cơ bản.
48.	Bà Nguyễn Thị Hồng Lý, Phó Chánh văn phòng, Tổng cục Lâm nghiệp	Trực tiếp tham mưu, xây dựng các giải pháp thực hiện CCHC: (1) Kiện toàn Bộ phận một cửa giải quyết TTHC của Tổng cục LN (2) xây dựng, rà soát quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC của Tổng cục, đưa vào vận hành trên Cổng thông tin một cửa điện tử của Bộ (3) triển khai, đôn đốc thực hiện Chương trình Cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030 của Chính phủ, của Bộ; xây dựng Kế hoạch CCHC hàng năm và đầu mối tổ chức triển khai của Tổng cục (4) xây dựng và vận hành Hệ thống thông tin quản lý ngành Lâm nghiệp (5) Ứng dụng Văn phòng điện tử và cụ thể hóa quy định, quy chế Văn thư trong quản lý văn bản của Tổng cục
49.	Ông Trần Thế Liên, Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ và Hợp tác quốc tế, Tổng cục Lâm nghiệp	1. Chủ trì thực hiện nhiệm vụ “Đào tạo nâng cao năng lực cho các doanh nghiệp về quản lý chuỗi hành trình sản phẩm có nguồn gốc từ gỗ (CoC) theo tiêu chuẩn của Chương trình chứng nhận chứng chỉ rừng quốc tế (PEFC)” được Bộ giao tại Quyết định số 1298/QĐ-BNN-KHCN ngày 12/4/2022
		2. Chủ trì, xây dựng Văn kiện dự án Quản lý cảnh quan bền vững toàn diện thông qua cách tiếp cận “địa bàn phát triển bền vững không gây mất rừng” tại Lâm Đồng và Đắk Nông, Việt Nam
50.	Ông Phạm Hồng Lượng, Chánh Văn phòng Tổng cục Lâm nghiệp	1. Chủ trì xây dựng Đề án truyền thông về ngành, về gương người tốt, việc tốt và điển hình tiên tiến trong hoạt động lâm nghiệp, giai đoạn 2022-2025
		2. Chủ trì xây dựng Bản tin Lâm nghiệp “Việt Nam Xanh”
51.	Ông Đỗ Văn Lập, Phó Giám đốc Vườn quốc gia Cúc Phương, Tổng cục Lâm nghiệp	1. Chủ trì Nghiên cứu tính đa dạng của phân bộ Ve-rây ở Vườn quốc gia Cúc Phương, tỉnh Ninh Bình
		2. Chủ trì Nghiên cứu loài Voọc mông trắng trong nuôi nhốt và bán hoang dã tại Vườn quốc gia Cúc Phương
52.	Ông Nguyễn Như Tiệp, Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng	1. Đề xuất nội dung sửa đổi qui định thông tư 38/2018/TT-BNNPTNT về hồ sơ đăng ký

	nông lâm sản và thủy sản	chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đảm bảo ATTP phù hợp với kiến nghị của Bộ Tư pháp và cải cách hành chính. 2. Chỉ đạo, tổ chức xây dựng, trình ban hành và tổ chức thực hiện Chương trình “Đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản giao thương giữa thành phố Cần Thơ và các tỉnh, thành phố trong cả nước giai đoạn 2021- 2025”.
53.	Ông Lê Bá Anh, Phó Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản	Tham mưu và chỉ đạo triển khai các giải pháp quản lý thích ứng với các qui định mới của thị trường: về đăng ký doanh nghiệp (Lệnh 248-249), biện pháp kiểm soát và xử lý lô hàng thủy sản bị phát hiện Covid của Trung Quốc (Thông báo 58); yêu cầu cấp chứng thư quá cảnh của EU
54.	Ông Lê Đức Thịnh, Cục trưởng, Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	Đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu của hợp tác xã nông nghiệp vùng Đồng bằng sông Cửu Long, giai đoạn 2021-2025
55.	Bà Nguyễn Thị Hoàng Yến, Phó Cục trưởng, Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	Chủ trì tham mưu xây dựng Chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề Việt Nam giai đoạn 2021-2030
56.	Bà Trần Thị Loan, Trưởng Phòng Ngành nghề nông thôn, Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	Đề xuất xây dựng trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt Kế hoạch Trung hạn Đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn giai đoạn 2022-2025
57.	Ông Tạ Nam Phong, Trưởng Phòng Quy hoạch và Bố trí dân cư, Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	Nội dung, giải pháp hướng dẫn UBND các tỉnh triển khai thực hiện Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, dân di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 (Văn bản số 5668/BNN-KTHT ngày 29/8/2022)
58.	Ông Nguyễn Văn Chung, Quyền Trưởng phòng Phòng Công tác phía Nam, Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	Đề xuất và tham mưu các văn bản trình Thủ tướng Chính Phủ xin chủ trương xây dựng Nghị định về chính sách khuyến khích phát triển kinh tế trang trại.
59.	Ông Nguyễn Tiến Định, Trưởng Phòng Kinh tế hợp tác, Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	Tham mưu xây dựng Đề án thí điểm phát triển vùng nguyên liệu nông, lâm sản đạt chuẩn phục vụ chế biến và tiêu thụ giai đoạn 2022-2025
60.	Ông Nguyễn Văn Long, Cục trưởng Cục Thú y	1. Chỉ đạo, tổ chức xây dựng 02 Nghị định và 06 Thông tư hướng dẫn thực hiện Luật thú y

		góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật về thú y theo hướng đẩy mạnh cải cách hành chính, phân cấp, phân quyền và hội nhập quốc tế.
		2. Đề xuất các giải pháp tổ chức triển khai có hiệu quả các chương trình, kế hoạch quốc gia về phòng, chống dịch bệnh động vật.
61.	Bà Trần Thị Thu Phương, Trưởng Phòng Hợp tác quốc tế và Truyền thông, Cục Thú y	Đề xuất giải pháp trao đổi tháo gỡ các vướng mắc, rào cản kỹ thuật trong xúc tiến mở cửa thị trường xuất khẩu cho động vật và sản phẩm động vật của Việt Nam sang các nước và đàm phán với Tổng cục Hải quan Trung Quốc về Nghị định thư xuất khẩu sản phẩm thủy sản từ Việt Nam sang Trung Quốc.
62.	Bà Nguyễn Thị Diệp, Phó trưởng phòng, Phòng Dịch tễ thú y, Cục Thú y	Đề xuất giải pháp chiến lược toàn diện, ứng dụng công nghệ số trong việc kiểm soát có hiệu quả bệnh Đại trên động vật, từ đó giảm thiểu ca tử vong do bệnh Đại trên người và giải pháp chiến lược tổng thể để kiểm soát có hiệu quả bệnh Cúm gia cầm.
63.	Ông Nguyễn Hải Thanh, Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình	Giải pháp kỹ thuật: Điều chỉnh phương án kết cấu đập đầu mối Hồ Cao Ngõi, tỉnh Tuyên Quang
64.	Ông Vũ Viết Hưng, Phó Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình	Tối ưu hóa kết cấu và biện pháp thi công kè phòng chống sạt lở bờ sông Rạch Mộp dự án Xử lý sạt lở cấp bách bờ sông bờ biển khu vực Đồng Bằng Sông Cửu Long
65.	Ông Lê Hồng Linh, Phó Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình	Giải pháp quản lý: Điều chuyển phân công linh hoạt cán bộ kỹ thuật giữa các Phòng chuyên môn, Ban điều hành dự án của Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình thủy lợi khu vực ĐBSCL
66.	- Ông Phí Ngọc Tuấn, Trưởng Phòng Kế hoạch, tổng hợp; - Ông Nguyễn Thái Sơn, Chánh Văn phòng Cục; Cục Quản lý xây dựng công trình	Xây dựng chương trình hành động, kế hoạch chuyển đổi số trong quản lý, điều hành phục vụ công tác quản lý đầu tư xây dựng ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
67.	- Ông Nguyễn Hữu Hạnh, Phó trưởng phòng Quản lý thi công và CLCT; - Ông Vương Quốc Thiết, nguyên Trưởng Phòng Thẩm định đầu tư công trình; Cục Quản lý xây dựng công trình	Tối ưu hóa giải pháp thiết kế xử lý nền đập đất (chống thấm nền bằng khoan phụt vữa xi măng để thay thế chân khay tại nền đập Bản Mòng)
68.	Bà Đặng Anh Thư, Phó trưởng	1. Hướng dẫn công tác quyết toán dự án Nâng

	phòng, Phòng Quản lý tư vấn và Xây dựng chương trình, dự án, Ban Quản lý các dự án Nông nghiệp	cao chất lượng, an toàn sản phẩm nông nghiệp và phát triển chương trình khí sinh học (QSEAP) và xử lý tài sản sau đầu tư của dự án
		2. Chi tiết hóa mẫu đề xuất dự án trong xây dựng các chương trình, dự án mới theo các hướng dẫn mới
69.	Ông Phạm Đình Văn, Trưởng Ban Quản lý Trung ương các Dự án Thủy lợi	Giải pháp kỹ thuật: “Giải pháp an toàn khi đắp áp trực phía sau hạ lưu đập đất”
70.	Ông Nguyễn Thành Trung, Phó giám đốc phụ trách Ban QLDA Kexim1, Ban Quản lý Trung ương các Dự án Thủy lợi	Điều chỉnh kết cấu dầm cầu giao thông đầu mối sông Lèn từ Dầm thép liên hợp (SCP) thành Dầm bê tông cốt thép dự ứng lực (Super T)
71.	Ông Hà Đức Hạnh, Giám đốc Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 10	Đề xuất giải pháp thi công đóng cọc bê tông ly tâm, cọc thép hình bằng máy đào đứng trên xà lan áp dụng cho các kè phòng chống sạt lở bờ biển thuộc Dự án Xử lý sạt lở cấp bách bờ sông, bờ biển khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.
72.	Bà Nguyễn Thị Liên Hương, Phó trưởng phòng, Phòng Khuyến nông Chăn nuôi và Thú y, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia	Đề xuất các giải pháp nâng cao năng lực cho cán bộ khuyến nông cơ sở nhằm đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm trong chuỗi giá trị nông sản.
73.	Ông Hoàng Công Trang, Trưởng Phòng Kế hoạch tổng hợp, Bệnh viện Đa khoa Nông nghiệp	Phân tích cơ cấu chi phí khám chữa bệnh tại Bệnh viện Đa khoa Nông nghiệp
74.	Ông Đinh Xuân Bình, Trưởng Phòng Tổ chức cán bộ kiêm Trưởng Khoa Chẩn đoán hình ảnh, Bệnh viện Đa khoa Nông nghiệp	Nghiên cứu Thực trạng và một số yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng trong công việc của Bác sĩ và điều dưỡng tại Bệnh viện Đa khoa Nông Nghiệp
75.	Ông Lý Công Hinh, Trưởng khoa Cấp cứu, Chẩn đoán, Bệnh viện đa khoa Nông Nghiệp	Nghiên cứu áp dụng phương pháp thở oxy làm ẩm dòng cao qua canuyn mũi trong điều trị bệnh nhân suy hô hấp cấp tại Bệnh viện đa khoa Nông nghiệp năm 2022.
76.	Ông Lê Công Thiện, Trưởng Phòng Tài chính Kế toán, Bệnh viện Đa khoa Nông nghiệp	Khảo sát ý kiến về an toàn người bệnh của nhân viên y tế một số khoa lâm sàng tại Bệnh viện Đa khoa Nông nghiệp
77.	Ông Đặng Thanh Lâm, Phó viện trưởng Viện Quy hoạch thủy lợi Miền Nam	Nghiên cứu, phân tích, tổng hợp xác định điều kiện biên nguồn nước thượng nguồn sông Mê Công cho quy hoạch thủy lợi vùng Đồng bằng sông Cửu Long
78.	Ông Đỗ Văn Thành, Viện trưởng Viện Quy hoạch Thủy lợi	1. Đề xuất giải pháp kết nối nguồn nước cho các hồ chứa khu vực Bắc Trung Bộ, Nam

		Trung Bộ (Chủ nhiệm dự án điều tra kết nối nguồn nước khu vực Bắc Trung Bộ, duyên hải, và Nam Trung Bộ) 2. Đề xuất phương pháp xác định mức đảm bảo tưới, cấp nước cho cây trồng cạn chủ lực trong hệ thống thủy lợi (Chủ nhiệm đề tài khoa học cấp Bộ: Nghiên cứu xác định mức đảm bảo tưới, cấp nước, tiêu, thoát nước phù hợp cho cây trồng cạn chủ lực và một số đối tượng phi nông nghiệp, xen kẽ trong hệ thống thủy lợi).
79.	Ông Bùi Tuấn Hải, Phó Trưởng Phòng QHTL Bắc Bộ, Viện Quy hoạch thủy lợi	1. Ứng dụng phần mềm PCSWMM trong nghiên cứu mô phỏng ngập lụt, ứng hệ thống thủy lợi Bắc Nam Hà 2. Ứng dụng dữ liệu vệ tinh, viễn thám trong nghiên cứu mô phỏng dòng chảy lưu vực sông xuyên biên giới lưu vực sông Lô Gâm 3. Ứng dụng mô hình MIKE FLOOD kết hợp giữa mô hình thủy lực 1 chiều MIKE11 và mô hình thủy lực 2 chiều MIKE21
80.	Ông Đặng Vi Nghiêm, Phó trưởng phòng Phòng QHTL Nam Trung Bộ và Tây nguyên, Viện Quy hoạch Thủy lợi	Chủ nhiệm chính dự án: “Điều chỉnh Quy hoạch thủy lợi tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030, định hướng đến 2050”
81.	Bà Đặng Thị Kim Nhung, Trưởng phòng Phòng QHTL Nam Trung Bộ và Tây Nguyên, Viện Quy hoạch Thủy lợi	1. Tham gia chính dự án: “Điều chỉnh Quy hoạch thủy lợi tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030, định hướng đến 2050” 2. Chủ nhiệm dự án: “Xây dựng bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập các hồ chứa nước Đá Bàn, Ea Krông Rou, Suối Trầu trên lưu vực sông Dinh Ninh Hòa, thị xã Ninh Hòa” 3. Tham gia chính dự án: “Xây dựng bản đồ ngập lụt hạ du hồ đập huyện Đắk Glong theo nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ”.
82.	- Bà Đặng Thị Kim Nhung, Trưởng Phòng Phòng QHTL Nam Trung Bộ và Tây Nguyên; - Ông Trần Quốc Uy, Kỹ sư Phòng QHTL Nam Trung Bộ và Tây Nguyên; Viện Quy hoạch thủy lợi	Đề tài: “Nghiên cứu cơ sở khoa học và đề xuất giải pháp điều hòa, phân bổ nguồn nước liên vùng, liên lưu vực sông khu vực Tây Nguyên và Nam Trung bộ”
83.	Ông Nguyễn Quang Quyền, Phó trưởng phòng Phòng QHTL Bắc Bộ, Viện Quy hoạch thủy lợi	1. Tham gia chính Dự án: Khảo sát, tính toán kỹ thuật các nội dung Thủy lợi, Đề điều và PCTT tỉnh Hải Dương. Đề xuất giải pháp tăng cường năng lực tưới, tiêu tự chảy cho hệ

		thống thủy lợi tỉnh Hải Dương.
		2. Tham gia chính Dự án Quy hoạch thủy lợi lưu vực sông Đà – Thao; Chủ trì xây dựng Phương án quy hoạch thủy lợi phục vụ tưới lưu vực sông Đà – Thao.
84.	Ông Trần Công Thắng, Viện trưởng Viện Chính sách và Chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn	1. Chủ trì 02 nghiên cứu chuyên đề “Nghiên cứu định hướng chuyển đổi nền nông nghiệp Việt Nam theo hướng hiện đại, bền vững gắn với quá trình CNH, HĐH đất nước” và “Đổi mới tổ chức sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị: những vấn đề đặt ra và đề xuất cơ chế, chính sách”, phục vụ tổng kết Nghị quyết 26-NQ/TW của BCH Trung ương Đảng khoá X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn 2. Chủ biên Tài liệu hỏi đáp Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021 đến 2030, tầm nhìn đến 2050
85.	- Ông Hoàng Vũ Quang, Phó Viện trưởng; - Bà Phạm Thị Ngọc Linh, Trưởng phòng Phòng Khoa học và HTQT; Viện Chính sách và Chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn	Đồng tác giả sách chuyên khảo: “Mô hình ngành hàng lợn của Việt Nam (VINAPIM)”, Nhà xuất bản Nông nghiệp 2022.
86.	Bà Nguyễn Lệ Hoa, Quyền Trưởng Bộ môn, Bộ môn nghiên cứu Chính sách chiến lược, Viện Chính sách và Chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn	Chủ trì đề tài cấp Bộ: “Nghiên cứu đánh giá mức đóng góp của khoa học công nghệ trong tăng trưởng GDP của ngành nông nghiệp và đề xuất chính sách, giải pháp tăng cường hiệu quả áp dụng KHCN trong sản xuất nông nghiệp”
87.	Bà Trương Thị Thu Trang, Giám đốc, Trung tâm Tư vấn Chính sách nông nghiệp, Viện Chính sách và Chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn	Chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ về Nghiên cứu xây dựng bộ chỉ số giám sát chương trình hành động quốc gia không còn nạn đói và đề xuất chính sách và giải pháp phát triển nông nghiệp đảm bảo dinh dưỡng bền vững ở các vùng khó khăn.
88.	TS. Vũ Đình Hương, Giám đốc Trung tâm Ứng dụng Khoa học Kỹ thuật Lâm nghiệp Nam Bộ, Viện Khoa học Lâm nghiệp Nam bộ, Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam	1. Tác giả Bài báo quốc tế Q1: Quản lý bền vững rừng trồng Keo lá tràm qua nhiều luân kỳ kinh doanh 2. Tác giả Bài báo quốc tế Q1. Nghiên cứu tia thưa rừng trồng Keo lá tràm 3. Tác giả Bài báo quốc tế Q1: Nghiên cứu tính chất gỗ rừng trồng keo ở các tỉnh phía Nam, Việt Nam
89.	- TS. Phạm Xuân Đình, Giám đốc Trung tâm KHLN Bắc	Tiến bộ kỹ thuật nhân giống cây Huỷnh (<i>Tarrietia javanica</i> Blume) bằng gieo ươm từ

	Trung Bộ; - TS. Vũ Đức Bình, Phó Giám đốc Trung tâm Khoa học Lâm nghiệp Bắc Trung Bộ; Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam	hạt.
90.	TS. Nguyễn Bảo Ngọc, Trưởng Phòng Thí nghiệm Vật liệu và Công nghệ gỗ (VILAS 971), Viện Nghiên cứu Công nghiệp rừng, Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam	1. Chủ nhiệm nhiệm vụ: Thực hiện Ứng dụng công nghệ mới trong sấy gỗ rừng trồng tại tỉnh Phú Thọ 2. Chủ trì xây dựng Quy trình công nghệ sản xuất và bảo quản ván lạng từ gỗ Dẻ đỏ 3. Chủ nhiệm nhiệm vụ: Thực hiện Ứng dụng KHCN xây dựng mô hình sản xuất ván ghép thanh từ gỗ rừng trồng phục vụ trong nước và xuất khẩu
91.	PGS.TS Hoàng Văn Thắng, Trưởng Ban Khoa học, Đào tạo và Hợp tác quốc tế, Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam	1. Chủ trì xây dựng “Chiến lược phát triển Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam đến năm 2030 và định hướng đến 2045” 2. Đề xuất xây dựng giải pháp hữu ích về “Phương pháp phục tráng rừng trồng Sở chè già cỗi” năm 2022.
92.	- PGS.TS Phí Hồng Hải, Phó Giám đốc Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam; - TS. La Ánh Dương, Trưởng Bộ môn Bảo tồn và Phát triển nguồn gen cây Lâm nghiệp, Viện nghiên cứu Giống và Công nghệ sinh học Lâm nghiệp; Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam	Tiến bộ kỹ thuật: “Kỹ thuật nhân giống các gia đình Keo tai tượng bằng nuôi cấy <i>in vitro</i>”.
93.	- TS. Đặng Vũ Hoàng, Phó Viện trưởng; - TS. Trần Thị Thanh Hà, Trưởng Bộ môn Hóa sinh Miễn dịch; Viện Thú y	1. Tiến bộ kỹ thuật: “Quy trình sản xuất, kiểm nghiệm, bảo quản và sử dụng vắc xin tiểu phần E2 phòng bệnh Dịch tả lợn châu phi” 2. Đề tài: “Nghiên cứu sản xuất vắc xin vô hoạt chứa tiểu phần E2 trên hệ thống Baculovirus phòng bệnh dịch tả lợn châu Phi”
94.	- ThS. Phạm Duy Phẩm, Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu lợn Thụy Phương; - TS. Trịnh Hồng Sơn, Trưởng Phòng Khoa học và Chuyển giao Công, Trung tâm Nghiên cứu lợn Thụy Phương; - TS. Trịnh Quang Tuyên, Phó	Đề tài “Nghiên cứu lai tạo các tổ hợp lai giữa giống lợn VCN-MS15 với giống lợn ngoại Landrace và Yorkshire phục vụ chăn nuôi nông hộ”

	giám đốc Trung tâm Nghiên cứu lợn Thụy Phương; Viện Chăn nuôi	
95.	- TS. Trịnh Hồng Sơn, Trưởng phòng Khoa học và Chuyển giao Công nghệ, Trung tâm Nghiên cứu lợn Thụy Phương; - ThS. Nguyễn Long Gia nghiên cứu viên, Phòng Khoa học và Chuyển giao Công nghệ, Trung tâm Nghiên cứu lợn Thụy Phương; - TS. Trịnh Quang Tuyên, Phó giám đốc Trung tâm Nghiên cứu lợn Thụy Phương; Viện Chăn nuôi.	Đề tài “Nghiên cứu chọn tạo dòng lợn nái tổng hợp và lợn đực cuối cùng từ nguồn gen nhập nội có năng suất, chất lượng cao phục vụ chăn nuôi tại các tỉnh phía Bắc”
96.	- TS. Trịnh Hồng Sơn, Trưởng Phòng Khoa học và Chuyển giao Công, Trung tâm Nghiên cứu lợn Thụy Phương, - ThS. Phạm Duy Phẩm, Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu lợn Thụy Phương, - ThS. Nguyễn Long Gia, Nghiên cứu viên, Phòng Khoa học và Chuyển giao Công nghệ, Trung tâm Nghiên cứu lợn Thụy Phương, Viện Chăn nuôi.	Đề tài “Nghiên cứu xây dựng chuỗi nhân giống cho 04 giống lợn cao sản”
97.	- TS. Trịnh Hồng Sơn, Trưởng Phòng Khoa học và Chuyển giao Công, Trung tâm Nghiên cứu lợn Thụy Phương; - ThS. Phạm Duy Phẩm, Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu lợn Thụy Phương; - TS. Nguyễn Thị Hương, Phó trưởng Bộ môn Di truyền giống vật nuôi; Viện Chăn nuôi	Tiến bộ kỹ thuật: Tổ hợp lợn nái bố mẹ PS1 và PS2.
98.	- TS. Trịnh Hồng Sơn, Trưởng Phòng Khoa học và Chuyển giao Công nghệ, Trung tâm Nghiên cứu lợn Thụy Phương; - ThS. Phạm Duy Phẩm, Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu lợn	Tiến bộ kỹ thuật: Lợn thương phẩm TP1, TP2, TP3 và TP4.

	Thuy Phương; - ThS. Nguyễn Ngọc Minh, NCV Trung tâm Nghiên cứu lợn Thuy Phương; Viện Chăn nuôi.	
99.	- TS.Lê Thanh Hải, Phó Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu và PTCN Gia cầm VIGOVA, Phân Viện Chăn nuôi Nam Bộ; - KS.Lê Văn Trang, Trại trưởng, Trung tâm Nghiên cứu và PTCN Gia cầm VIGOVA, Phân Viện Chăn nuôi Nam Bộ; - ThS. Phạm Thị Như Tuyết, Nghiên cứu viên Trung tâm Nghiên cứu và PTCN Gia cầm VIGOVA, Phân Viện Chăn nuôi Nam Bộ; Viện Chăn nuôi.	Đề tài: Chọn tạo hai dòng vịt chuyên trứng có năng suất và chất lượng trứng cao phục vụ xuất khẩu trứng vịt muối tại ĐBSCL.
100.	- TS. Nguyễn Hữu Tinh, Phó Viện trưởng Viện Chăn nuôi kiêm Giám đốc Phân Viện Chăn nuôi Nam Bộ; - ThS.Trần Văn Hào, Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu và PTCN Heo Bình Thắng, Phân Viện Chăn nuôi Nam Bộ; - ThS. Nguyễn Văn Hợp, Trưởng Bộ môn Công nghệ Sinh học và vi sinh, Phân Viện Chăn nuôi Nam Bộ; Viện Chăn nuôi.	Đề tài: Nghiên cứu chọn tạo dòng lợn đực cuối cùng, dòng lợn nái tổng hợp và xây dựng được các quy trình công nghệ chăn nuôi lợn để đạt năng suất và chất lượng cao phục vụ chăn nuôi tại các tỉnh phía Nam
101.	- TS. Nguyễn Văn Phú-Phó Giám đốc Phân Viện Chăn nuôi Nam Bộ - TS. Đoàn Vĩnh, Nghiên cứu viên chính Phòng Thí nghiệm Dinh dưỡng và Phân tích chăn nuôi, Phân Viện Chăn nuôi Nam Bộ; - ThS. Phan Thị Tường Vi, Nghiên cứu viên Phòng Thí nghiệm Dinh dưỡng và Phân tích chăn nuôi, Phân Viện Chăn nuôi Nam Bộ; Viện Chăn nuôi.	Đề tài: "Nghiên cứu ủ chua quả điều giả làm thức ăn cho gia súc".

102.	- TS. Nguyễn Thị Hương, Phó trưởng Bộ môn Di truyền giống vật nuôi; - TS. Phạm Văn Sơn nghiên cứu viên Bộ môn Di truyền giống vật nuôi; - TS. Lê Văn Huyền, Trưởng Phòng Tổ chức Hành chính; Viện Chăn nuôi.	Đề tài: Nghiên cứu sử dụng Enzyme, Probiotic và thảo dược trong chăn nuôi lợn theo hướng hữu cơ.
103.	- TS. Trần Thị Minh Hoàng, Nghiên cứu viên chính Bộ môn Di truyền giống vật nuôi; - PGS TS. Ngô Thị Kim Cúc, Phó Viện trưởng; - TS. Lê Văn Huyền, Trưởng Phòng Tổ chức Hành chính; Viện Chăn nuôi	Nhiệm vụ: Sản xuất thử nghiệm và hoàn thiện quy trình công nghệ chăn nuôi lợn Hạ Lang.
104.	- TS. Nguyễn Công Định, Trưởng Bộ môn Động vật quý hiếm và Đa dạng sinh học; - ThS. Phạm Hải Ninh, Phó Trưởng Phòng Khoa học, Đào tạo và Hợp tác quốc tế; - TS. Đặng Vũ Hòa, Phó Trưởng Bộ môn nghiên cứu hệ thống và Môi trường chăn nuôi; Viện Chăn nuôi.	Nhiệm vụ “Khai thác và phát triển nguồn gen trâu Bảo Yên”.
105.	- ThS. Phạm Hải Ninh, Phó Trưởng Phòng Khoa học, Đào tạo và Hợp tác quốc tế; - ThS. Nguyễn Quyết Thắng, Nghiên cứu viên Bộ môn Động vật quý hiếm và Đa dạng sinh học; - TS. Nguyễn Công Định, Trưởng Bộ môn Động vật quý hiếm và Đa dạng sinh học; Viện Chăn nuôi.	Nhiệm vụ “Khai thác và phát triển nguồn gen lợn Hương”.
106.	- ThS. Phạm Thị Thanh Bình Trưởng phòng Khoa học và CGCN; - ThS. Nguyễn Thị Hải, NCV Phòng KH& CGCN; - ThS. Trần Quốc Hùng, Phó Giám đốc Trung tâm Thực nghiệm và Bảo tồn vật nuôi;	Dự án Sản xuất thử nghiệm cấp Bộ “Sản xuất thử nghiệm gà lai hướng trứng giữa gà VCN-G15 với gà ISA Brown”

	Viện Chăn nuôi	
107.	TS. Phạm Anh Tuấn, Viện trưởng, Viện Cơ điện Nông nghiệp và Công nghệ sau thu hoạch.	1. Giải pháp công nghệ, thiết kế và chế tạo thiết bị điều chỉnh và chuẩn độ dung môi ứng dụng trong hệ thống cấp đông siêu tốc bằng chất lỏng. 2. Giải pháp công nghệ tách lọc hạt chuối trong quy trình chế biến puree chuối chất lượng cao phục vụ xuất khẩu. 3. Giải pháp thiết kế băng chuyền cơ khí vận chuyển gà liên tục, ứng dụng trong dây chuyền giết mổ gà, quy mô 200 ÷ 300 con giờ 4. Giải pháp tách ẩm bằng bơm nhiệt chân không áp dụng trong sấy gỗ thương phẩm.
108.	ThS. Nguyễn Mạnh Hiếu, Nghiên cứu viên chính, Trưởng Bộ môn Nghiên cứu Công nghệ bảo quản nông sản thực phẩm, Viện Cơ điện Nông nghiệp và Công nghệ sau thu hoạch.	Giải pháp kỹ thuật sơ chế, xử lý, bảo quản trái bưởi xuất khẩu vào thị trường Mỹ.
109.	TS. Nguyễn Đức Tiến, Phó Viện trưởng Viện Cơ điện Nông nghiệp và Công nghệ sau thu hoạch.	1. Giải pháp làm giàu hoạt chất Lentinan từ nấm hương 2. Giải pháp chiết xuất hoạt chất sinh học AGIs (kìm hãm alpha glucosidase) trực tiếp từ môi trường đổ đen lên men (bỏ qua bước làm khô môi trường đổ đen lên men trước khi chiết xuất) 3. Giải pháp thu nhận hoạt chất chống oxi hóa từ lá và hoa cây búp giấm cho sản xuất đồ uống bảo vệ sức khỏe dạng trà hoà tan.
110.	Ông Bùi Quang Đăng, Trưởng Ban Khoa học và và Hợp tác quốc tế, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	Chủ nhiệm nhiệm vụ cấp Quốc gia: Ứng dụng công nghệ cao để sản xuất giống sạch bệnh và thâm canh cây có múi quy mô công nghiệp tại vùng Bắc Trung bộ.
111.	- Ông Đào Thế Anh, Phó giám đốc Viện Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam; - Ông Nguyễn Trường Sơn, Trưởng ban Tài chính, Kế toán; - Ông Phạm Văn Linh, Viện Trưởng Viện Bắc Trung Bộ; Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	Dự án: Phát triển nông thôn mới thông qua thiết lập hệ thống sản xuất và phân phối hạt giống cho cây lạc tại Việt Nam (thuộc chương trình KOPIA Việt Nam giai đoạn 2017-2021)
112.	- Ông Nguyễn Trường Sơn, Trưởng Ban Tài chính, Kế toán; - Ông Nguyễn Xuân Dũng, Phó giám đốc Trung tâm Chuyển	Biên soạn Sách hướng dẫn kỹ thuật trồng lúa cho nước Cuba (Instructivo Tescnico Del Cultivo Del Arroz)

	giao công nghệ và Khuyến nông; - Bà Trịnh Thị Vân, Nghiên cứu viên chính Ban Khoa học và Hợp tác quốc tế, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	
113.	Ông Lê Trường Giang, Phó Trưởng Ban Tổ chức và Hành chính, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	Chủ nhiệm nhiệm vụ: Giải pháp phát triển kinh tế xã hội nông thôn thông qua xây dựng mô hình sản xuất các sản phẩm OCOP
114.	Bà Phạm Thị Xuân, Nghiên cứu viên chính, Ban Khoa học và Hợp tác quốc tế, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	Đề tài luận án tiến sĩ “Nghiên cứu tuyển chọn giống và biện pháp kỹ thuật nâng cao khả năng chịu ngập cho đậu tương vụ Đông tại Hà Nội”.
115.	Bà Ngô Thị Hạnh, Nghiên cứu viên chính, Viện Nghiên cứu Rau quả, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	1. Tác giả chính: Giống dưa lê vàng lai Happy 6, Happy 7 2. Đồng tác giả sách hướng dẫn kỹ thuật: (1) Kỹ thuật trồng ớt cay; (2) Kỹ thuật trồng một số loại rau mới (cải củ, hành Paro, bí ngòi, cải thảo) của Hàn Quốc; (3) Cây bí ngô - Kỹ thuật trồng và chăm sóc; (4) Cách trồng dưa chuột.
116.	Ông Nguyễn Văn Tiến, Phó Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển hoa, cây cảnh, Viện Nghiên cứu Rau quả, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	Tác giả chính: Giống hoa lan hoàng thảo CF.22.03 (Den08.5.2); CF.21.14; lan hồ điệp (HĐT1); CF.21.15 (HĐT2)
117.	Bà Nguyễn Thị Nhung, Phó giám đốc phụ trách Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển cây có củ, Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	Tác giả chính: Giống khoai tây KT4, KT5
118.	Bà Ngô Thị Huệ, Nghiên cứu viên, Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Cây có củ, Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	Tác giả chính: Giống khoai tây KT6
119.	Bà Nguyễn Thị Thúy Hoài, Nghiên cứu viên, Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Cây có củ, Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	Tác giả chính Giống khoai Sọ KS5
120.	Bà Phạm Thị Thu Hà, Trưởng Bộ môn cây Sắn, Trung tâm	Tác giả chính Giống Sắn 13Sa05

	Nghiên cứu và Phát triển Cây có củ, Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	
121.	Ông Phạm Thiên Thành, Trưởng Bộ môn Công nghệ sinh học, Sinh lý sinh hóa & công nghệ sau thu hoạch, Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	Chủ trì đề tài: Nghiên cứu cải tiến giống lúa chất lượng BC15, BT7 cho các tỉnh phía Bắc.
122.	Ông Trịnh Văn Tuấn, Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Hệ thống Nông nghiệp, Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	Chủ nhiệm nhiệm vụ: Quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm cam Cao Phong, tỉnh Hòa Bình
123.	Ông Nguyễn Xuân Thu, Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Đậu đỗ, Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	Tác giả chính Giống lạc L32
124.	Ông Đào Ngọc Ánh, Trưởng Bộ môn Cây thức ăn chăn nuôi, Viện Nghiên cứu Ngô, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	Tác giả chính Giống ngô lai LVN26
125.	Bà Võ Thị Minh Tuyền, Trưởng Bộ môn Đột biến Ưu thế lai, Viện Di truyền Nông nghiệp, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	1. Tác giả chính: Chọn tạo giống lúa QS88; giống lúa chất lượng, kháng bệnh bạc lá DT82
		2. Tác giả chính: Quy trình chọn tạo giống lúa kháng bệnh bạc lá bằng chỉ thị phân tử
126.	Ông Hà Minh Thanh, Phó Viện trưởng Viện Bảo vệ thực vật, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	Tác giả chính của 02 quy trình và đồng tác giả của 04 quy trình là Tiến bộ kỹ thuật: Quy trình quản lý tổng hợp sinh vật gây hại chính trên nấm mỡ/ nấm đùi gà /nấm rơm/ nấm sò/ nấm mộc nhĩ/ nấm linh chi.
127.	Ông Nguyễn Văn Liêm, Viện trưởng Viện Bảo vệ thực vật, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	Tác giả chính của Tiến bộ kỹ thuật “Quy trình quản lý tổng hợp bệnh héo ngọn, chết cây và một số sinh vật gây hại chính trên cây sầu riêng tại tỉnh Đắk Lắk”
128.	Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc, Phó Viện trưởng, Viện Bảo vệ thực vật, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	Tác giả chính của Tiến bộ kỹ thuật “Quy trình quản lý tổng hợp sâu bệnh gây hại chính trên cây chanh leo”

129.	Ông Mai Văn Trinh, Viện trưởng, Viện Môi trường Nông nghiệp, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	Chủ nhiệm nhiệm vụ: Điều tra đánh giá tác động của chất thải nhựa trong hoạt động sản xuất nông nghiệp đến môi trường và đề xuất giải pháp kiểm soát ô nhiễm môi trường do chất thải nhựa (hợp phần nông nghiệp)
130.	Ông Phạm Thế Cường, Phó Giám đốc Trung tâm Chuyển giao Công Nghệ và Khuyến nông, Viện Khoa học kỹ thuật nông nghiệp Bắc Trung Bộ, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	Đồng tác giả: Quy trình sản xuất khoai lang KTB4 và KTB6 trên đất cát ven biển
131.	Bà Nguyễn Thị Như Thoa, Phó Trưởng phòng, Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế, Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp Nam Trung Bộ, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	Đồng tác giả: Giống lúa BDR999; Giống lúa BDR57; Giống đậu xanh ĐXBĐ.07
132.	Ông Hoàng Mạnh Cường, Trưởng Bộ môn Lâm nghiệp và cây ăn quả, Viện Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm nghiệp Tây Nguyên, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	Tác giả chính của 04 TBKT: Quy trình kỹ thuật thâm canh tổng hợp một số giống bơ/cam/sầu riêng/chuối tại Tây Nguyên
133.	Bà Đào Thị Lan Hoa, Phó Trưởng phòng phụ trách Phòng Kế hoạch khoa học và hợp tác quốc tế, Viện Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm nghiệp Tây Nguyên, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	Đồng tác giả biên soạn bộ tài liệu: (1) Áp dụng quy trình phòng trừ bệnh chết nhanh, chết chậm cho cây hồ tiêu ở giai đoạn sớm để đạt hiệu quả cao; (2) Ứng dụng các biện pháp quản lý cỏ dại tổng hợp trên vườn cà phê (3) Dịch tài liệu sách Hướng dẫn bảo vệ thực vật cây mắc ca 2021-22 phục vụ các đơn vị, cá nhân trồng mắc ca tại Việt Nam
134.	Bà Dương Thị Oanh, Trưởng Bộ môn Chọn tạo giống, Viện Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm nghiệp Tây Nguyên, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	Đề xuất đưa giống tiêu Lộc Ninh vào danh mục được công nhận tại Việt Nam
135.	Ông Nguyễn Văn An, Trưởng Bộ môn Cây công nghiệp, Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp miền Nam, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	Tác giả của các nghiên cứu: (1) Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất hồ tiêu đạt chứng nhận GlobalGAP, tỉnh Bình Dương; (2) Xây dựng nhãn hiệu tập thể “Hồ tiêu Phú Giáo tỉnh Bình Dương; (3) “Quy trình kỹ thuật nhân giống tiêu Phú Quốc bằng kỹ thuật giâm hom”
136.	Bà Phạm Thị Nhạn, Phó Giám đốc, Phụ trách Trung tâm Nghiên	Đồng tác giả giống sắn HL-S12, giống sắn HL-S14, HN1 và các quy trình kỹ thuật canh

	cứu Thực nghiệm Nông nghiệp Hưng Lộc, Viện Khoa học Kỹ thuật Nông Nghiệp miền Nam, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	tác.
137.	Ông Nguyễn Thế Nhuận, Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Khoai tây, Rau và Hoa, Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp miền Nam, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	Tác giả chính của (1) Quy trình sản xuất cây hoa cúc ứng dụng công nghệ chiếu sáng đèn Led (Light Emitting Diode) tại Lâm Đồng; (2) Giống cà chua NT8; (3) Giống cà chua NT10; (4) Giống đậu tây PS8.10 (5). Giống hoa cúc C15 (6) Giống hoa cúc C19. (7) Giống khoai tây TK15.80
138.	Bà Trần Thị Thu Tâm, Phó Chánh Văn phòng, Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp miền Nam, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	Tham mưu (1) Công tác tổ chức cán bộ nhằm nâng cao hiệu quả nguồn nhân lực nghiên cứu khoa học (2) Giải pháp nâng cao năng lực công tác quản lý, điều hành công tác tổ chức cán bộ nhằm nâng cao hiệu quả công tác tổ chức cán bộ (3) Công tác tổ chức tuyển dụng viên chức đảm bảo đúng quy định và nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu thực tiễn nguồn ở hiện tại và trong giai đoạn tới.
139.	Ông Dương Hoàng Sơn, Trưởng phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế, Viện Lúa đồng bằng sông Cửu Long, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	1. Chủ nhiệm nhiệm vụ: Sản xuất hạt giống phẩm chất cao quy mô công nghiệp đối với các giống lúa chủ lực và có giá trị hàng hóa cao phục vụ xuất khẩu cho vùng đồng bằng sông Cửu Long. 2. Tham gia chính Đề tài: Nghiên cứu phát triển công nghệ canh tác tằm – lúa theo hướng hữu cơ vùng ven biển Tây đồng bằng sông Cửu Long
140.	Ông Nguyễn Thế Cường, Giám đốc Trung tâm Ứng dụng Công nghệ Sinh học và Nông nghiệp Công nghệ cao, Viện Lúa đồng bằng sông Cửu Long, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	1. Chủ nhiệm nhiệm vụ: Nghiên cứu nguy cơ dịch hại và biện pháp kiểm soát lúa cỏ (Oryza spp.) ở đồng bằng sông cửu long 2. Tham gia chính nhiệm vụ: Nghiên cứu đề xuất mô hình, giải pháp phát triển bền vững ứng phó với biến đổi khí hậu phù hợp cho các tiểu vùng sinh thái ở ĐB sông Cửu Long
141.	Bà Mai Nguyệt Lan, Phó trưởng phòng, Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế, Viện Lúa đồng bằng sông Cửu Long, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	Tham gia chính nhiệm vụ: Sản xuất hạt giống phẩm chất cao quy mô công nghiệp đối với các giống lúa chủ lực và có giá trị hàng hóa cao phục vụ xuất khẩu cho vùng đồng bằng sông Cửu Long
142.	Ông Phạm Văn Dân, Giám đốc Trung tâm Chuyển giao công nghệ và Khuyến nông, Viện	Tham gia chính nhiệm vụ: Sản xuất hạt giống phẩm chất cao quy mô công nghiệp đối với các giống lúa chủ lực và có giá trị hàng hóa

	Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	cao phục vụ nội tiêu và xuất khẩu ở các tỉnh phía Bắc và Duyên hải Nam Trung Bộ thuộc Chương trình Phát triển sản phẩm Quốc gia đến năm 2020
143.	- Ông Phạm Văn Dân, Giám đốc Trung tâm - Ông Phạm Văn Vũ, Phó trưởng phòng, Phòng Kiểm nghiệm và Dịch vụ tổng hợp, Trung tâm Chuyển giao công nghệ và Khuyến nông, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	Nhiệm vụ: Xây dựng mô hình sản xuất Lúa - Thủy sản chất lượng cao gắn với thị trường tiêu thụ sản phẩm cho vùng chiêm trũng Đồng bằng sông Hồng
144.	Ông Phạm Văn Vũ, Phó trưởng phòng, Phòng Kiểm nghiệm và Dịch vụ tổng hợp, Trung tâm Chuyển giao công nghệ và Khuyến nông, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	Thư kí nhiệm vụ: Xây dựng mô hình nâng cao thu nhập của người dân thông qua liên kết sản xuất thâm canh lạc cao sản theo hướng cánh đồng mẫu lớn tại điểm NTM xã Diễn Thịnh và Diễn Phong, huyện Diên Châu, tỉnh Nghệ An
145.	Bà Nguyễn Thị Huệ, Kế toán viên, Trung tâm Chuyển giao công nghệ và Khuyến nông, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	Tham mưu công tác đầu thầu: (1) Công trình” Bảo dưỡng, sửa chữa các hạng mục công trình phục vụ việc thực hiện Chương trình Giống giai đoạn 2021-2025 (2) Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ sản xuất, chế biến, bảo quản, chuyển giao công nghệ một số giống cây trồng có giá trị cao theo hướng công nghiệp
146.	Ông Nguyễn Văn Bằng, Nghiên cứu viên, Phòng Nghiên cứu ứng dụng và Phát triển công nghệ, Trung tâm Chuyển giao công nghệ và Khuyến nông, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	1. Tham gia chính Đề tài “Phục tráng giống lúa nếp Khẩu Hộc tại huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu” giai đoạn 2018-2020 2. Tham gia chính TBKT: Canh tác ngô đông trên đất sau hai vụ lúa cho vùng Đồng bằng sông Hồng.
147.	- TS. Phan Công Kiên, Phó Viện trưởng; - ThS. Nguyễn Văn Sơn, Trưởng Bộ môn Di truyền giống và Công nghệ sinh học, Viện Nghiên cứu Bông và Phát triển Nông nghiệp Nha Hố, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	Đề tài: Tuyển chọn giống và xây dựng gói kỹ thuật phù hợp cho một số giống cây làm thức ăn gia súc (cỏ, ngô, cao lương) tại vùng bán khô hạn
148.	- TS. Mai Văn Hào, Viện trưởng, - ThS. Phạm Trung Hiếu,	Đề tài: Tuyển chọn giống và xây dựng gói kỹ thuật cho một số cây ăn quả thích ứng với khô hạn tại Nam Trung bộ

	Trưởng Phòng Khoa học và hợp tác quốc tế, Viện Nghiên cứu Bông và Phát triển Nông nghiệp Nha Hồ, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	
149.	- TS. Mai Văn Hào, Viện trưởng; - ThS. Phạm Văn Phước, Giám đốc Trung tâm Tư vấn và Phát triển công nghệ; Viện Nghiên cứu Bông và Phát triển Nông nghiệp Nha Hồ, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	Đề tài: Nghiên cứu sản xuất nho ứng dụng công nghệ cao tại Ninh Thuận
150.	- Ông Phạm Văn Phước, Giám đốc Trung tâm Tư vấn và Phát triển công nghệ; - Võ Minh Thư, NCV Trung tâm Tư vấn và Phát triển công nghệ, Viện Nghiên cứu Bông và Phát triển Nông nghiệp Nha Hồ, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	Đề tài: Nghiên cứu ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trồng tỏi trên vùng đất cát tại xã Hòa Thắng, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận
151.	Ông Nguyễn Văn Hòa, Phó viện trưởng Viện Cây ăn quả miền Nam, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	Chủ nhiệm đề tài: Nghiên cứu chọn tạo và phát triển giống thanh long phục vụ xuất khẩu tại các tỉnh phía nam
152.	- TS. Nguyễn Xuân Lâm, Phó trưởng phòng, Phòng Quản lý và Hiện đại hóa hệ thống thủy lợi, Viện Nước, Tưới tiêu và Môi trường, - Ông Phạm Quốc Khánh, NCV Phòng Quản lý và Hiện đại hóa hệ thống thủy lợi, Viện Nước, Tưới tiêu và Môi trường, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam	Đề tài cấp Bộ: “Nghiên cứu giải pháp trạm khí tượng thủy lợi thông minh phục vụ hiện đại hóa các công trình thủy lợi vừa và nhỏ trong điều kiện biến đổi khí hậu”
153.	- ThS. Nguyễn Mạnh Hà, Trưởng Phòng Nghiên cứu Kinh tế xây dựng, Viện Kinh tế và Quản lý Thủy lợi - ThS Nguyễn Thu Thảo, Trưởng Ban Tài chính, Kế toán; - ThS. Hoàng Văn Tân, NCV	Nhiệm vụ: Xây dựng định mức bảo trì hồ chứa nước Ngàn Trươi, tỉnh Hà Tĩnh.

	Phòng Nghiên cứu Kinh tế xây dựng, Viện Kinh tế và Quản lý Thủy lợi, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam	
154.	- ThS. Trương Công Tuấn, Phó Giám đốc Trung tâm tư vấn Kinh tế và Quản lý Thủy lợi, Viện Kinh tế và Quản lý Thủy lợi - Bà Phạm Thị Dung, NCV Trung tâm tư vấn Kinh tế và Quản lý Thủy lợi, Viện Kinh tế và Quản lý Thủy lợi, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam	Nhiệm vụ: Xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật trong hoạt động quản lý khai thác, công trình hồ Tả Trạch, tỉnh Thừa Thiên Huế. .
155.	TS. Ngô Anh Quân, Phó viện trưởng, Viện Thủy công, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam	Chủ nhiệm nhiệm vụ: Nghiên cứu công nghệ cứng hóa đất bùn nạo vét để sử dụng trong san lấp mặt bằng thay thế cát
156.	- TS. Ngô Anh Quân, Phó viện trưởng, Viện Thủy công - Ông Đỗ Việt Thắng, Nghiên cứu viên, Viện Thủy công, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam	Bảng độc quyền Giải pháp hữu ích “Gàu máy xúc có gắn lưỡi phay trộn”
157.	- ThS. Thái Quốc Hiền, Giám đốc, Trung tâm công trình công trình Đồng bằng ven biển và đề điều, Viện Thủy Công - ThS. Bùi Cao Cường, NCV, Trung tâm công trình công trình Đồng bằng ven biển và đề điều, Viện Thủy Công, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam	Nghiên cứu thay đổi phương án bố trí kết cấu, đề nối tiếp công trình đầu mối Sông Lèn” dự án “Nâng cấp hệ thống thủy lợi sông Lèn và sông Mơ(Hoàng Mai) nhằm nâng cao khả năng kiểm soát mặn, cải tạo môi trường sinh thái và ứng phó với biến đổi khí hậu (KEXIM1)”. .
158.	TS. Dương Quốc Huy, Giám đốc trung tâm đào tạo và Hợp tác Quốc tế, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam	Chủ nhiệm Đề tài cấp nhà nước “Nghiên cứu, lựa chọn công nghệ phù hợp xử lý chất thải (sinh hoạt, chăn nuôi) quy mô vừa và nhỏ phục vụ chương trình xây dựng nông thôn mới vùng Bắc Trung bộ.”
159.	GS.TS. Tăng Đức Thắng, Nghiên cứu viên cao cấp Trung tâm Thủy công, Thủy lực, Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam	Chủ nhiệm đề tài cấp Quốc gia “Nghiên cứu đề xuất giải pháp thủy lợi phục vụ sản xuất lúa vụ Thu Đông ở Đồng bằng sông Cửu Long”
160.	ThS. Tống Đình Quyết, Nghiên cứu Viên Trung tâm Nghiên cứu	Thư ký khoa học Đề tài khoa học cấp Quốc gia: Nghiên cứu ứng dụng và phát triển công

	Ứng dụng và Phát triển Công nghệ Thủy lợi, Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam	nghệ nhiệm hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất tôm – lúa vùng ven biển Tây Đông Bằng sông Cửu Long (ĐBSCL). Mã số ĐTĐL.CN-20/18)
161.	TS. Nguyễn Nguyệt Minh, Nghiên cứu viên Trung tâm Nghiên cứu Chinh trị Sông và Phòng chống Thiên tai, Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam	Chủ nhiệm đề tài cấp Quốc gia “Nghiên cứu đề xuất các giải pháp công nghệ chống xói lở, bảo vệ bờ biển hợp lý cho vùng Đồng bằng sông Cửu Long dựa trên mô hình vật lý”
162.	PGS.TS. Nguyễn Quốc Huy, Viện trưởng, Viện Sinh thái và Bảo vệ Công trình, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam	1. Chủ nhiệm TBKT: Quy trình kỹ thuật sử dụng bả để kiểm soát mối Macrotermitinae (Isoptera: Termitidae) gây hại chính đê, đập. 2. Đồng tác giả sách “Khoa học bảo quản hiện vật bảo tàng và sinh vật gây hại”.
163.	- TS. Phạm Văn Ban, Phó Trưởng Ban Kế hoạch, Tổng hợp; - TS. Nguyễn Hồng Trường, Trung tâm Tư vấn Quản lý Thủy nông có sự tham gia của người dân; Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam	Bảng độc quyền giải pháp hữu ích: Phương pháp thu, trữ nước mưa và nước mặt phục vụ dân sinh vùng Tây Bắc.
164.	- TS. Lê Văn Khôi, - ThS. Nguyễn Thị Biên Thùy Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản I	Nhiệm vụ: Nghiên cứu ứng dụng công nghệ Copefloc trong nuôi tôm thẻ chân trắng
165.	- ThS. Trần Long Phụng - ThS. Trần Anh Tuấn - ThS. Nguyễn Thị Hoa Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản I	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giống thủy sản (QCVC02-33-1:2020/BNNPTNT)
166.	- TS. Chu Chí Thiết - KS. Phan Thị Thu Hiền - KS. Tăng Thị Thảo Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản I	Nhiệm vụ cấp quốc gia: Sản xuất thử nghiệm giống nguồn gen cá chuối hoa
167.	- ThS. Hoàng Nhật Sơn - ThS. Bùi Văn Điền - KS. Phạm Văn Thìn Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản I	Nhiệm vụ cấp quốc gia: Khai thác và phát triển nguồn gen cá song chanh
168.	- ThS. Nguyễn Hồng Điệp - ThS. Vũ Hồng Sự - KS. Đỗ Sơn Tùng Viện Nghiên cứu Nuôi trồng	Nhiệm vụ cấp bộ: Nghiên cứu chọn giống nâng cao tốc độ tăng trưởng của cá rô phi vằn

	Thủy sản I	
169.	- Ông Mai Duy Minh, Trưởng phòng Công nghệ chế biến thủy sản; - Bà Vũ Thị Bích Duyên, Nghiên cứu viên Phòng Công nghệ chế biến thủy sản; - Ông Trương Hà Phương, Phó Viện trưởng phụ trách, Viện Nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản III	Nghiên cứu sản xuất thức ăn công nghiệp ương nuôi tôm hùm bông (<i>Panulirus ornatus</i>) giai đoạn ấu trùng Puerulus đến con giống 20 g/con
170.	- Ông Võ Thế Dũng, Nghiên cứu viên Phòng Công nghệ sinh học và Vắc xin thủy sản; - Ông Nguyễn Văn Cảnh, Cán bộ nghiên cứu, Phòng Sinh học thực nghiệm; - Bà Võ Thị Dung, Nghiên cứu viên Phòng Khoa học, hợp tác quốc tế và Đào tạo; Viện Nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản III	Xây dựng quy trình kỹ thuật nuôi thương phẩm cá bẹ đung (<i>Gnathanodon speciosus</i> Forsskal, 1775) trong lồng bằng thức ăn công nghiệp tại Khánh Hòa
171.	- Ông Nguyễn Văn Hùng, Phó giám đốc Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Nuôi biển Nha Trang; - Bà Nguyễn Thị Thanh Thùy, Trưởng phòng Công nghệ Sinh học và Vắc xin thủy sản; - Ông Kiều Tiến Trung, Cán bộ nghiên cứu Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Nuôi biển Nha Trang; Viện Nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản III	Nhiệm vụ cấp quốc gia: Nghiên cứu khai thác và phát triển nguồn gen hải sâm vú <i>Holothuria nobilis</i> Selenka, 1867
172.	- Ông Nguyễn Văn Dũng, Trưởng phòng Chuyên gia công nghệ, tư vấn và sản xuất, Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển nuôi biển Nha Trang; - Ông Trương Quốc Thái, Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển nuôi biển Nha Trang; - Bà Nguyễn Thị Thu Hằng, Nghiên cứu viên, Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển nuôi	Nhiệm vụ cấp quốc gia: Sản xuất thử nghiệm giống và nuôi thương phẩm nguồn gen cá song đẹt (<i>Epinephelus bleekeri</i> Vaillant, 1878)

	biển Nha Trang, Viện Nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản III	
173.	- Ông Đinh Tấn Thiện, - Bà Lê Thị Nhân, Nghiên cứu viên Phòng Sinh học thực nghiệm, Viện Nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản III	Dự án: Hoàn thiện quy trình công nghệ ương tôm hùm (<i>Panulirus ornatus</i>) giống
174.	- Ông Phạm Viết Nam, - Bà Trần Thanh Hương, Nghiên cứu viên, Phòng Sinh học thực nghiệm, Viện Nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản III	Nhiệm vụ: Xây dựng quy trình nuôi cá chình bông (<i>Anguilla marmorata</i>) có hiệu quả kinh tế cao tại Tây Ninh
175.	Ông Nguyễn Khắc Bát, Viện trưởng Viện Nghiên cứu Hải sản	Chủ nhiệm nhiệm vụ: KC.09.10/16- 20:Nghiên cứu cơ sở khoa học, định hướng sử dụng hợp lý đa dạng sinh học và nguồn lợi vùng biển Tây Nam Bộ
176.	Bà Bùi Thị Thu Hiền, Trưởng phòng nghiên cứu công nghệ sau thu hoạch, Viện Nghiên cứu Hải sản	Chủ nhiệm nhiệm vụ: Nghiên cứu đánh giá mức độ tổn thất sản phẩm sau thu hoạch của tàu khai thác xa bờ (nghề chụp, lưới vây, lưới rê, kéo đôi, câu cá ngừ đại dương)./.